

# Mục lục

## Lời mở đầu

### Phần I :

Sơ lược về Trần Hưng Đạo và Khu di tích đền thờ Trần Hưng Đạo

I. Sơ lược về Trần Hưng Đạo

II. Sơ lược Khu di tích đền thờ Trần Hưng Đạo

### Phần II :

Cảm nghĩ về giá trị văn hóa, lịch sử của di tích đền thờ Trần Hưng Đạo

### Phần III :

Kiến nghị ,góp ý về việc giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử của Khu di tích đền thờ Trần Hưng Đạo

### Phần IV :

Hình ảnh tư liệu 1 số di tích khác mà tác giả đã tham quan thực tế

# LỜI MỞ ĐẦU

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, có không ít anh hùng dân tộc được lưu danh trong sử sách, nhiều người đã được tôn thần. Tuy nhiên, đến nay, duy nhất có Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn được tôn vinh là Thánh với một dòng tín ngưỡng thờ phụng rộng rãi: tín ngưỡng Đức Thánh Trần..

Vương triều Trần , một triều đại "võ công, văn trị" oai hùng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Với 175 năm trị vì đất nước, Vương triều Trần đã làm nên những chiến công lừng lẫy, chiến thắng giặc Nguyên - Mông, một đế quốc hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Triều Trần đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển của nền văn minh Đại Việt, để lại cho đời sau biết bao bài học quý báu.

Vương triều Trần mà tiêu biểu nhất là Anh hùng dân tộc vĩ đại Trần Hưng Đạo đã đi vào lịch sử, đi vào thế giới huyền thoại, đi vào thế giới tâm linh, trở thành vị "Thánh" được toàn thể nhân dân ta thờ phụng. Từ Trần Hưng Đạo đến Đức Thánh Trần , từ một nhân vật lịch sử "bằng xương bằng thịt" đã trở thành vị thánh thiêng liêng được thờ phụng rộng rãi và phổ biến nhất trong các vị thần Việt Nam

## Phần I :

### Sơ lược về cuộc đời,sự nghiệp Trần Hưng Đạo &

### Khu di tích đền thờ Trần Hưng Đạo

#### I.Sơ lược về cuộc đời,sự nghiệp Trần Hưng Đạo

Sách Đại Việt sử kí toàn thư (bản kỉ, quyển 5, tờ 1-a) cho hay, tiên tổ của họ Trần là Trần Kinh, người làng Tức Mặc, phủ Thiên Trường. Làng này nay là xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Hà.

Trần Kinh sinh ra Trần Hấp, Trần Hấp sinh ra Trần Lý, Trần Lý sinh ra Trần Thừa. Kể từ Trần Thừa trở về trước, người họ Trần ở làng Tức Mặc đời đời đều làm nghề chài lưới. Trần Thừa có sáu người con (bốn trai, hai gái). Con trai thứ của Trần Thừa là Trần Cảnh, về sau là vua đầu của triều Trần (Trần Thái Tông: 1226 – 1258), cho nên, Trần Thừa được tôn làm Thượng Hoàng và khi



mất, miếu hiệu là Trần Thái Tổ, dầu thực tế, Trần Thừa chẳng hề làm vua ngày nào.

Con trai trưởng của Trần Thừa là Trần Liễu. Khi em là Trần Cảnh làm vua, Trần Liễu được phong là An Sinh Vương. Hiện vẫn chưa rõ An Sinh Vương Trần Liễu có mấy người con, chỉ thấy sử cũ nhắc đến ba người. Con trai trưởng là Trần Doãn. Trần Doãn được phong là Vũ Thành Vương nhưng rất tiếc là vì những hiềm khích nội bộ, năm 1257, Vũ Thành Vương Trần Doãn đã đem cả gia quyến chạy sang Trung Quốc và bị viên Thổ Quan của Trung Quốc ở phủ Tư Minh bắt nạp lại cho triều Trần. Người con thứ năm của Trần Liễu là Trần Thị Thiệu. Tháng 8 năm 1258, Trần Thị Thiệu được gả cho vua Trần Thánh Tông (1258 – 1278), lúc đầu được phong là Thiên Cảm Phu Nhân và ít lâu sau thì phong là Thiên Cảm Hoàng Hậu. Bà chính là thân mẫu của vua Trần Nhân Tông (1278 – 1293).

Trong số những người con của An Sinh Vương Trần Liễu, nổi bật hơn cả vẫn là Trần Quốc Tuấn. Trần Quốc Tuấn về sau được phong là Hưng Đạo Vương, vì thế, người đời vẫn quen gọi ông là Trần Hưng Đạo.

**Trần Hưng Đạo** (1232? – 1300) là nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất, và là nhà văn Việt Nam thời Trần.

Sách Trần triều thế phả hành trạng nói Trần Hưng Đạo sinh vào ngày 10 tháng chạp năm 1251.

Điều này không thể tin, vì các bộ chính sử đều chép rằng Trần Hưng Đạo cưới vợ vào tháng 1 năm 1251, tức là trước đó những ngót một năm.

Ông Lam Sơn trong sách Hưng Đạo Đại Vương (xuất bản năm 1946) nói rằng Trần



Hung Đạo sinh ngày 10 tháng chạp năm 1228, nhưng không cho biết là ông đã dựa vào cơ sở nào để viết như thế.

Ông Hoàng Thúc Trâm trong sách Trần Hưng Đạo (xuất bản năm 1950) viết: “Trần Quốc Tuấn sinh vào khoảng niên hiệu Kiến Trung hồi đầu Trần, lối năm Kiến Trung thứ tư (1228) đến thứ bảy (1231), và ngài thọ trên dưới bảy mươi tuổi, độ từ 69 đến 72”. Các dịch giả sách Binh thư yếu lược (Nhà Xuất bản Khoa học xã

hội, Hà Nội, 1970) cũng viết tương tự rằng: “Ông sinh vào khoảng những năm 1226, 1227, 1228 hoặc 1229 gì đó”.

Chính sử không ghi chép, nhưng dựa vào nhiều tài liệu khác nhau, các nhà nghiên cứu về lịch sử Phật Giáo Việt Nam đánh giá rất cao vị trí của Trần Tung (tức Tuệ

Trung Thượng Sĩ). Trần Tung là anh của Trần Hưng Đạo (hiện vẫn chưa rõ có phải là anh em cùng cha cùng mẹ hay không), mà Trần Tung sinh năm 1230, thì theo lẽ thường, Trần Hưng Đạo phải sinh sau năm 1230.

Theo *Trần triều thế phả hành trạng*, thân mẫu của Trần Hưng Đạo là Trần Thị Nguyệt. Tuy nhiên, sách này cũng không hề cho biết thêm gì về bà. Đại Việt sử kí toàn thư (bản kỉ, quyển 5, tờ 17-b) nói rằng, Trần Hưng Đạo là con nuôi của Thụy Bà Công Chúa, mà Thụy Bà Công Chúa là em gái của An Sinh Vương Trần Liễu, chị gái của vua Trần Thái Tông xét rằng:

- Thân sinh của Trần Hưng Đạo là An Sinh Vương Trần Liễu sinh năm 1211, mà Trần Hưng Đạo là con thứ, do người vợ thứ của An Sinh Vương Trần Liễu sinh hạ, thì Trần Hưng Đạo rất khó có thể được chào đời vào khoảng trước năm 1230.

- Thụy Bà Công Chúa nhận Trần Hưng Đạo làm con nuôi. Sử cũ không ghi rõ, nhưng An Sinh Vương Trần Liễu sinh năm 1211 và vua Trần Thái Tông sinh năm 1218, thì Thụy Bà Công Chúa ắt phải sinh vào khoảng các năm 1214, 1215 hay 1216 gì đó. Là con nuôi của Thụy Bà Công Chúa, một người ở độ tuổi như vừa kể, Trần Hưng Đạo lại càng khó có thể được sinh ra trước năm 1230.

Tóm lại, Trần Hưng Đạo chỉ có thể chào đời vào khoảng sớm nhất cũng không trước năm 1230 và muộn nhất cũng không sau năm 1232.

Vợ của Trần Hưng Đạo là Công Chúa Thiên Thành (con gái út của Trần Thừa, tức cũng là cô ruột của Trần Hưng Đạo. Triều Trần có lệ bắt người trong họ lấy nhau nên

mới có cuộc hôn nhân lạ lùng này). Công Chúa Thiên Thành sinh hạ tất cả năm người con (gồm một gái và bốn trai), đó là:

- *Trinh Công Chúa*: Hoàng Hậu của vua Trần Nhân Tông, sau được con là vua Trần Anh Tông (1293 – 1314) tôn là Khâm Từ Bảo Thánh Hoàng Hậu.

- *Hung Vũ Vương Trần Quốc Hiến*: Võ tướng có tài. Sau là Phò mã của vua Trần Thánh Tông (chồng của Thiên Thụy Công Chúa).

- *Hung Trí Vương Trần Quốc Nghiễn*: Võ tướng có tài, cũng là người có công tổ chức khẩn hoang. Chính ông là người đã biến nhiều vùng đất hoang vu của khu vực Hải Dương (tỉnh Hải Hưng ngày nay) thành ruộng đồng tươi tốt, thành xóm làng trù mật.

- *Hung Nhượng Vương Trần Quốc Tảng*: Võ tướng có tài. Ông có con gái là Hoàng Hậu của vua Trần Anh Tông (bà Thuận Thánh Hoàng Hậu).

- *Hung Hiến Vương Trần Quốc Uy*: Võ tướng có tài.

Ngoài ra, Trần Hưng Đạo còn có một người con gái nuôi, đó là Anh Nguyên Công Chúa. Anh Nguyên Công Chúa là vợ của vị danh tướng Phạm Ngũ Lão, người có công lớn trong các cuộc chiến tranh vệ quốc chống quân Nguyên xâm lược lần thứ hai và lần thứ ba.

Sử cũ ghi rất rõ tên, tước hiệu và những công hiến nổi bật của các con Trần Hưng Đạo, nhưng, ngoài việc khẳng định Trinh Công Chúa là con gái đầu lòng, những người con trai kế tiếp hiện vẫn chưa biết chức thứ bậc anh em trước sau cụ thể ra sao.

Trên đây chỉ là sự sắp xếp tạm thời, dựa trên cơ sở chủ yếu là suy đoán trật tự thông thường của cách đặt tước hiệu mà thôi.

Cuộc đời của Trần Hưng Đạo là cuộc đời của một nhà đạo đức, của một người luôn luôn nêu cao và quyết tâm giữ vững tình đoàn kết keo sơn vì nghĩa cả. Ông là biểu tượng sáng ngời của tinh thần trung quân ái quốc. Ông là người có *“dung mạo khôi ngô, thông minh hơn người”*, và nhờ *“được những người tài giỏi đến giảng dạy”* mà ông sớm trở thành người *“đọc thông hiểu rộng, có tài văn võ”*

Đối với vua, Trần Hưng Đạo một lòng cung kính trung thành, đối với quý tộc và đồng liêu, Trần Hưng Đạo mực thước giữ đức hòa thuận, đối với quân sĩ và trăm họ, Trần



Hung Đạo nặng lòng thương yêu. Trần Hưng Đạo đã để lại cho muôn đời lời nói chứa chan tâm huyết của một bậc nặng lòng ưu thời mẫn thế: *“Nói sức dân làm kế rể sâu gốc vững, ấy là thượng sách giữ nước”*.

### **Đức Thánh Trần Hưng Đạo**

Trần Hưng Đạo là một nhà văn hóa lớn của nước nhà. Công hiến của ông trải rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau, to lớn và sâu sắc. Chỉ cần một *Hịch tướng sĩ*



văn không thôi, tên tuổi của ông cũng đã đủ để bất diệt với lịch sử, hống chi, sự nghiệp của ông nào phải chỉ có bấy nhiêu.



Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt,  
nước mắt đầm đìa, chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù,  
dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thầy ta học trong da ngựa, cũng nguyện xin làm.  
Hịch Tướng Sĩ - Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn

Trần Hưng Đạo là người đã có công khai sinh ra nền khoa học quân sự nước ta. Trước Trần Hưng Đạo, bao thế hệ anh hùng hào kiệt đã chiến đấu và chiến thắng, góp phần đặc lực vào việc làm phong phú kho tàng kinh nghiệm chống xâm lăng. Nhiều bậc anh hùng hào kiệt

đã thực sự tiến tới đỉnh cao của nghệ thuật cầm quân, thậm chí là đỉnh cao điều luyện của loại hình nghệ thuật đặc biệt này. Nhưng, một nền khoa học thực sự với đầy đủ ý nghĩa của từ này, thì phải đợi đến Trần Hưng Đạo mới chính thức được khai sinh.

Trước tác có giá trị đánh dấu sự kiện này chính là *Binh thư yếu lược*

Trần Hưng Đạo trở thành võ quan nhà Trần lúc nào không rõ, chỉ biết vào tháng Chín (âm lịch) năm Đinh Ty (1257), ông giữ quyền “tiết chế” để chuẩn bị chống lại cuộc

xâm lược của quân Nguyên Mông. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: "*Tháng 9 (1257), (Trần Thái Tông) xuống chiếu, lệnh (cho) tả hữu tướng quân đem quân thủy bộ ra ngăn giữ biên giới (phía Bắc) theo sự tiết chế của (Trần) Quốc Tuấn*".

Sau khi đánh lui được quân Nguyên Mông lần đầu (1258), tháng Mười (âm lịch) năm 1283, để chuẩn bị kháng chiến lần hai (1285), Trần Hưng Đạo được vua Trần Nhân Tông phong làm Quốc công Tiết chế thống lĩnh các lực lượng quân sự. Tháng Tám (âm lịch) năm sau (1284), ông cho duyệt quân ở bến Đông Bộ Đầu (gần dốc Hàng Than, Hà Nội ngày nay), đọc bài "Hịch tướng sĩ" nổi tiếng, rồi chia quân đóng giữ nơi hiểm yếu.

Đầu năm 1285, tức 27 năm sau, quân Nguyên Mông lại ào ạt tiến công vào phía bắc và vùng Thanh Hóa-Nghệ An. Để bảo toàn lực lượng và thực hiện kế "thanh dã" (vườn không nhà trống),

Trần Hưng Đạo ra lệnh rút quân. Quân xâm lược vào Thăng Long rồi tiến xuống Thiên Trường (vùng Nam Định) đuổi theo vua Trần. Vua Trần Thánh Tông lo ngại, vội hỏi ông xem có nên hàng không. Ông khẳng khái trả lời "*Bệ hạ chém đầu tôi rồi hãy hàng*". Tháng 5 (dương lịch) năm ấy (1285), ông vạch kế hoạch tổng phản công. Chỉ sau một tháng chiến đấu quyết liệt với các trận Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết, Vạn Kiếp,...quân dân nhà Trần đã đánh tan đội quân Nguyên Mông, giải phóng đất nước.

Cuối năm 1287, nhà Nguyên xâm lược lần thứ ba. Trần Nhân Tông hỏi: *"Năm nay đánh giặc thế nào?"*. Trần Hưng Đạo đáp: *"Năm nay thế giặc nhàn"*. Khi đoàn thuyền lương đối phương bị tiêu diệt ở Vân Đồn, chủ tướng là Hoàng tử Thoát Hoan phải rút lui, ông bố trí lực lượng mai phục ở cửa sông Bạch Đằng trực tiếp tổ chức chiến trường tiêu diệt toàn bộ binh thuyền của Ô Mã Nhi vào tháng Tư (âm lịch) năm Mậu Tý (1288). Thoát Hoan nghe tin đội quân thủy đã vỡ tan rồi, liền dẫn tàn quân tháo chạy về nước, dọc đường bị quân Việt đón đánh khiến *"quân sĩ mười phần, tổn hại mất 5, 8 phần"*. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng để trốn chạy về nước

Tháng Tư (âm lịch) năm Kỷ Sửu (1289), luận công đánh đuổi quân Nguyên Mông, Trần Hưng Đạo được phong tước Hưng Đạo đại vương. Sau đó, ông lui về ở Vạn Kiếp, là nơi ông được phong ấp (nay thuộc xã Hưng Đạo, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương). Nhân dân lúc bấy giờ kính trọng ông, lập đền thờ sống (sinh từ) ông ở Vạn Kiếp. Tại đền có bài văn bia của vua Trần Thánh Tông, ví ông với Thượng phụ (tức Khương Tử Nha)

Uy danh lừng lẫy của Trần Hưng Đạo đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia, “tiếng vang đến cả giặc phương Bắc, khiến chúng thường gọi ông là An Nam Hưng Đạo Vương chứ không dám gọi tên”.

Bảy thế kỉ qua, tên tuổi và sự nghiệp của Trần Hưng Đạo luôn tỏa sáng trong sử sách, luôn là nguồn cảm hứng vô tận của thơ văn và nhiều loại hình nghệ thuật khác ở nước ta. Vua Trần Minh Tông (1314 – 1329) viết:

*Sơn hà kim cổ song khai nhãn,*

*Hồ Việt doanh thâm nhất ý lan.*

(Núi sông xưa nay mở đôi mắt mà xem,

Chuyện được thua của Hồ – chỉ nhà Nguyên – và Việt tựa lan can mà ngắm nghĩ).

Đặng Minh Khiêm (? – 1585) viết:

*Sinh phùng gia hân thế thâm trung,*

*Mậu kiến Trùng Hưng đệ nhất công.*

*Một hậu uy do tội Bắc lỗ,*

*Ý thiên trường kiến da minh phong.*

(Sinh vào lúc gia đình có sự hiềm khích nhưng vẫn thề giữ đức trung thành,

Giúp nên cơ nghiệp Trùng Hưng công lao hàng bậc nhất.

Dẫu đã mất mà uy phong còn bẻ gãy giặc Bắc.

Thanh kiếm dài tựa ngoài trời thưở xưa, đêm đêm thường rít lên như gió).

Cao Bá Quát (1808 – 1855) ca ngợi:

*Phổ xuất tiên nguyên cái thế hào,*

*Phấn thân tuấn quốc bất từ lao.*

*Xanh phù nhật cốc khâm hoài nhuệ,*

*Tấn tảo biên trần thủ đoạn cao.*

*Công mẫn Nam thiên thù trúc bạch,*

*Uy dư Đông Hải thiệp ba đào.*

*Phân Dương khánh diễn hồn du sự,*

*Trường sử Hồ nhi thức tuấn mao.*

(Là đáng anh hào bậc nhất trong đời, vốn dòng dõi nhà tiên

Dẫn mình vì nước chẳng nề khó nhọc.

Nâng đỡ xe mặt trời lòng những hăng hái,

Quét sạch bụi ngoài cõi, mưu lược thật cao siêu.

Công cao đầy cả trời Nam, lưu truyền sử sách,

Uy linh khắp biển Đông, sóng cả yên lặng.

Ân trạch ở Phân Dương có sánh cũng bằng thừa.

Mãi khiến giặc Hồ phải biết tay tài giỏi ).

Các cây đại bút thời Trần như Bùi Tông Quán, Phạm Sư Mạnh, Lý Tế Xuyên, Trương Hán Siêu...v.v. đều có những tuyệt tác về Trần Hưng Đạo và sự nghiệp của ông. Các nhà khoa bảng Nho học sau đó cũng thường dành cho Trần Hưng Đạo những lời đặc biệt kính trọng.

Khi sắp mất, Trần Hưng Đạo dặn các con rằng: *"Ta chết thì phải hỏa táng, lấy vật tròn đựng xương, bí mật chôn trong vườn An Lạc, rồi san đất và trồng cây như cũ, để người đời không biết chỗ nào, lại phải làm sao cho mau mọc"*

Tháng Sáu (âm lịch) năm Canh Tý (1300), ông lâm bệnh, được vua Trần Anh Tông tới thăm và hỏi về kế sách chống ngấn “giặc phương Bắc”. Chữa mãi không khỏi bệnh, ông mất ngày 20 tháng Tám (âm lịch) năm ấy, thọ khoảng 70 tuổi.

Nghe tin Trần Hưng Đạo mất, triều đình nhà Trần phong tặng ông là *"Thái sư Thượng Phụ Quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương"*. Ông được nhân dân cả nước tôn vinh là *"Đức Thánh Trần"* và lập đền thờ ở nhiều nơi, song nổi tiếng hơn cả là Đền Kiếp Bạc ở xã Hưng Đạo (Chí Linh, Hải Dương). Đây là nơi ông lập căn cứ, tích trữ lương thực, huấn luyện quân sĩ trong các cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông.

Ngày nay, hình như hiếm có vị anh hùng dân tộc nào mà họ tên và tước hiệu được trang trọng đặt cho nhiều đường phố, công sở và trường học như Trần Hưng Đạo.



**Đền thờ Trần Hưng Đạo tại số 36 Võ Thị Sáu  
– Tp. Hồ Chí Minh**

## II.Sơ lược Khu di tích đền thờ Trần Hưng Đạo

Di tích đền thờ Trần Hưng Đạo tọa lạc tại ấp 4, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được UBND tỉnh xếp hạng là di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 29/12/2010.



Đền thờ Trần Hưng Đạo được khởi dựng năm

**Cổng ngoài di tích đền thờ**

1926, quá trình hình thành và phát triển đền thờ Trần Hưng Đạo gắn liền với sự hình thành, phát triển và trưởng thành của đội ngũ công nhân cao su Bình Sơn. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đền thờ Trần Hưng Đạo liên quan mật thiết với sự hình thành, phát triển, chỉ đạo, lãnh đạo của Chi bộ Đảng đồn điền Bình Sơn, làm nên những chiến công vang dội, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Bên cạnh đó, những hoạt động ủng hộ cách mạng của nhân dân Bình Sơn và các tổ chức liên quan của di tích như Hội đền, Hội Nữ quan... đã góp

làm nên những thành tích chung của địa phương được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Đặc biệt, đền thờ Trần Hưng



**Toàn cảnh di tích đền thờ Trần Hưng Đạo xã  
Bình Sơn nhìn từ ngoài vào**

Đạo là cơ sở tín ngưỡng thờ vị anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo sớm nhất trong toàn tỉnh Đồng Nai, thể hiện tinh thần yêu nước, đạo lý uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với đất nước; là nơi

sinh hoạt văn hóa truyền thống

của cộng đồng cư dân, phát huy truyền thống đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; di tích còn là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống văn hóa... cho các thế hệ người Việt Nam nói chung, Bình Sơn - Long Thành và Đồng Nai nói riêng.

Bình Sơn trước đây là một ấp thuộc xã Lộc An, huyện Long Thành. Đầu năm 1923, chủ đồn điền Pháp thuộc Công ty cao su Đất Đỏ Quảng Lợi (Plantation des terres rouges) đến thăm dò vùng đất rừng Bình Sơn để lập kế hoạch khai hoang trồng cao su. Sau đó, công ty này đã cử chuyên viên





**Cổng trong di tích đền thờ Trần Hưng Đạo**

kỹ thuật đến khảo sát nhằm thực hiện kế hoạch. Trước tiên, họ khoan vùng rồi thu nhận công nhân đến khai hoang. Do quá khổ cực, nhiều dân phu bỏ trốn, nên đồn điền thiếu lao động, không đủ lực lượng khai hoang làm đình trệ kế hoạch. Công ty phải mộ thêm dân từ

các tỉnh miền Bắc. Thời kỳ

này, giới chủ công ty không mộ dân là nữ mà chủ yếu mộ dân là nam giới. Sau đó, để đảm bảo thực hiện dự án, Công ty Quảng Lợi lại phải mộ thêm dân miền Bắc. Lần này, công ty chủ trương cho mộ dân nữ để ổn định đời sống và giữ được dân lâu dài. Khi mộ dân đợt này đến Bình Sơn,

giới chủ thực hiện kế hoạch có khác trước: Tất cả dân trước đây và dân mới đến đều phải ký hợp

đồng (mãn hạn hợp đồng phải ký lại); đồng thời tất cả những người đã ký hợp đồng phải mang số thay cho tên (gọi là dân công tra). Trong cảnh đời

khô cực, tâm can họ

khát khao và hướng

về tâm linh. Vì vậy,

để có niềm an ủi

trong cảnh sống nơi

vùng đất mới, những

thế hệ công nhân

đầu tiên tìm cách

móc nối ở ngoài quê

đem sắc thần vào



### **Nội thất di tích đền thờ**

Bình Sơn để có nơi thờ cúng trong tín ngưỡng của mình. Vào giữa năm

1926, một số người đứng ra xin chủ đồn điền cho thờ cúng tổ tiên. Trước

nguyện vọng chính đáng của bà con, khoảng cuối năm 1926,

chủ đồn điền cho dựng một căn nhà (một căn 2 chái) bằng tranh ngay ở



nền đình hiện tọa lạc. Hằng năm, đến ngày 20-8 âm lịch, người dân hội họp lại cúng thần. Về nội dung: Chỉ lấy lòng yêu nước, thương dân của Đức thánh Trần Hưng Đạo mà xây dựng, mặt khác lấy tình đoàn kết của Đức thánh mà noi theo đức độ của ngài...Đến năm 1930, khi hội viên ngày càng đông (khoảng

**Bàn thờ Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Bác Hồ ở di tích đền thờ Trần Hưng Đạo**

100 người), người dân bàn tính việc xây sửa lại đình, xây tường gạch lợp ngói (cũng một căn hai chái) nhưng rộng hơn, khang trang hơn; đưa thêm vào điện thờ cụ Nguyễn Trãi, Thái tử Trần Nhật Duật, công chúa Trần An Tư - là những người đã quên mình cứu nước, cứu dân. Theo tín ngưỡng của các cụ (nam và nữ) thờ ông gắn liền với thờ bà, vì vậy cứ mỗi lần cúng thần thì phải tổ chức rước kiệu bà từ miếu Cây Đa về mới cúng. Đến năm 1939, hội viên nữ rất đông có nhu cầu tín ngưỡng thờ Bà chúa Liễu Hạnh. Họ tự lo gom góp xây dựng miếu

bà cạnh đình để cho giới nữ thỏa lòng tín ngưỡng cúng bà. Mãi về sau, thành lệ cúng bà ngày 3-3 âm lịch.

Theo thông lệ, mỗi lần cúng ông hay cúng bà đều phải cử kiệu ra lô rước bà về mới cúng. Từ năm 1968, vì quân Mỹ và Thái Lan đối phó với cách mạng, nên địch không cho ta ra lô rước bà về nữa. Đến cuối năm 1969, bọn



Mỹ, ngụy và chư hầu Thái

### **Lễ vật cúng giỗ Mẫu Hạnh**

Lan thực hiện xóa trắng vùng rừng trong khu căn cứ của ta bằng xe ủi. Chúng đưa xe tăng 52 (tăng cỡ lớn) xóa trắng khu vực rừng giáp lô cao su, trong đó cây đa miếu bà bị ủi sạch - từ đây không còn miếu bà nữa. Việc thờ cúng bà phải thờ cúng chung ở miếu Bình Sơn như hiện nay.

Một số hình ảnh khác trong di tích và hình ảnh tác giả  
tại di tích Đền thờ Trần Hưng Đạo



**Bình phong di tích đền thờ**





**Bàn thờ thái tử Trần Nhật Duật**



**Bàn thờ công chúa An Tư**



**Nghỉ lễ cúng ở di tích đền thờ**



**Tác giả bên nhà bia liệt sĩ**



**Tác giả trong chánh điện đền thờ Trần Hưng Đạo**



## **Phần II :**

### **Cảm nghĩ về giá trị văn hóa, lịch sử của di tích**

#### **đền thờ Trần Hưng Đạo**

Đến thăm và tìm hiểu đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, khỏi phải nói tâm trạng của em lúc bấy giờ, một cảm giác nhỏ bé lọt thỏm vào hư không vừa mơ hồ vừa khó hiểu, Nhưng em biết chắc một điều, hình như em thấy xấu hổ khi đây là lần đầu tiên đến thăm đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, để chiêm ngắm đền thờ của một nhân vật lịch sử vĩ đại. Đến đây, em có cảm giác gần gũi hơn so với những gì mà trước đây em chỉ được xem tivi, sách báo hay nghe kể lại. Được trực quan các bảo chứng hay các lưu vật như vậy, tự tâm thức em có điều quý trọng đến tiền nhân, những dũng nhân đã từng dựng ấp phòng quốc.

Quả thật, Trong các tướng lĩnh nhà Trần, Trần Hưng Đạo là một nhân vật nổi bật hơn hết, không những là vị thống soái lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến, đánh tan những đạo quân xâm lược khét tiếng là lớn mạnh và tàn bạo nhất thời bấy giờ, mà còn là một nhà lý luận, tư tưởng quân sự nổi tiếng. Ông đã dày công nghiên cứu, tổng kết và kế thừa những tư tưởng quân sự tiến bộ trước đó, rút ra những điều tinh túy, kết hợp với những tri thức quân sự từ thực tiễn chỉ đạo chiến tranh của mình, viết thành những bộ binh thư có giá trị nhằm phục vụ cho sự nghiệp giữ nước

. Sự nghiệp vì dân vì nước của Trần Quốc Tuấn với ba lần tham gia chống giặc ở cương vị cao nhất: thống lĩnh toàn quân, đã đủ để khẳng định ở Ông một nhân cách vĩ đại. Tuy nhiên, cái nhân cách vĩ đại đó của Ông còn được thể hiện trong cuộc sống đời thường, trong quan hệ gia đình, đồng đội, đồng nghiệp...

Thực tế tư liệu nói về cuộc sống đời thường của Trần Quốc Tuấn không nhiều. Cuộc sống riêng tư cũng như các mối quan hệ xã hội của Ông được phản ánh rải rác qua một số mẫu chuyện có ghi chép trong sử sách hoặc còn lưu truyền đến ngày nay. Dù đó chỉ là những mảnh rời rạc do sử chép hoặc truyền thuyết đều được ghi lại về sau và không tránh khỏi có phần thêm bớt so với thực tế, nhưng một khi được kết hợp để xem xét, ta sẽ phát hiện ra những sắc màu long lanh trong nhân cách của Trần Quốc Tuấn

Nét nổi bật và bao trùm nhất ở Trần Quốc Tuấn là một con người lấy, lấy nước làm đối tượng phục vụ suốt đời, luôn luôn đặt lợi ích của tổ quốc lên trên lợi ích của cá nhân, của gia đình. Là một đại quý tộc, chức trọng quyền cao, từng lập công lớn nhưng Ông luôn gắn bó với người chung quanh dưới quyền hoặc ở địa vị thấp kém. Ông không chỉ quan tâm dạy dỗ chăm sóc như đã phản ánh trong “Hịch Tướng Sĩ”, mà Ông còn gần gũi yêu thương, nhìn nhận ở họ một nguồn bổ sung, tiếp sức không thể thiếu đối với các cá nhân có hạn của mình và đặt niềm tin ở họ. Một nhân cách cao đẹp kết hợp với một sự nghiệp vĩ đại, Trần Quốc Tuấn trở thành bất tử. Tên tuổi và công lao to lớn của Ông sẽ sống mãi với non sông đất nước.

Trần Quốc Tuấn là bậc tướng kỳ tài gồm đủ đức tài trọn vẹn. Công lao và sự nghiệp của Ông ít ai sánh được. Cả nước tôn Ông là một anh hùng dân tộc vĩ đại, một nhà quân sự thiên tài. Ông đã lập công lớn, được vua Trần khen ngợi, tin dùng và gia phong Thượng Quốc Công. Khi Ông qua đời (năm 1300), vua phong tước Hưng Đạo Đại Vương và coi Ông là bậc Thượng Phụ, trăm họ kính trọng gọi Ông là Đức Thánh Trần. Triều đình và nhân dân lập đền thờ Ông tại Vạn Kiếp (Hải Dương), Bảo Lộc (Nam Định) và nhiều nơi khác.

Tháng 2 năm 1984, Hội Hoàng Gia Anh, tức là viện Khoa Học Hoàng Gia Anh bầu ra 10 vị Tướng soái kiệt xuất nhất trong lịch sử nhân loại qua các thời đại. Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn là vị Tướng Soái duy nhất được chọn với tuyệt đại đa số của thời trung cổ. Ngài đã từng ba lần đánh bại một đoàn quân mạnh nhất thế giới trải từ Âu sang Á, đó là Mông Cổ.

Em cũng thầm cảm ơn những người đã cố gắng bảo vệ và quý trọng các di bảo cho đến ngày nay và cho hậu thế mai sau được rõ những gì tiền nhân đã làm. Vì thế, em cố gắng quan sát và tìm hiểu những cổ vật và tân vật được mô phỏng theo truyền thống được trưng bày bên ngoài

Để tỏ lòng tôn kính đối với Đức Thánh Trần Hưng Đạo, em xin đọc 1 bài thơ trong số rất nhiều văn thơ ca ngợi , truyền tụng công đức Đức Thánh Trần Hưng Đạo:

Hung Đạo Đại Vương "Tử hiển Thần"  
Tướng Trần Quốc Tuấn -bậc tài nhân  
Diên Hồng bô lão, Dân nên chiến  
Truyền Hịch sĩ phu, Nước mạnh quân  
Đại thắng Bạch Đằng chôn vạ Thát  
Tiểu trừ Nguyên tướng rạng thiên xuân  
Việt Nam danh sử - sanh vi tướng  
Hung Đạo Đại Vương -"Tử hiển Thần".

Đọc xong bài thơ,em dỗi lên một niềm tiếc thương vô hạn với Người, kính cẩn thấp  
thêm một nén hương trước khi ra về, tạm biệt đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo.  
Trong em , bỗng hình dung ra hình bóng uy nghi của ông lồng lộng giữa trời đất.....

## **Phần III :**

### **Kiến nghị, góp ý về việc giữ gìn, phát huy giá trị của di tích đền thờ Trần Hưng Đạo**

Di sản văn hóa là tài sản vô giá của một dân tộc gắn liền với nền văn hóa của nhân loại. Việc giữ gìn, tôn tạo các di sản văn hóa là trách nhiệm của cộng đồng, thể hiện lòng tri ân tiên nhân “uống nước nhớ nguồn”. Lãng quên, bỏ phế di sản văn hóa, dẫn tới hệ quả từ di tích trở thành phế tích thế là có tội với cha, ông, tổ tiên tiên nhân, những bậc tiền bối đã dày công gây dựng và lưu truyền báu vật ấy cho thế hệ con cháu hôm nay và mai sau.

Để đất nước “đơm hoa, kết trái” cả đời sống vật chất và tinh thần, cần đặc biệt quan tâm bảo tồn và tu bổ di tích văn hóa, lịch sử là nguồn lực vô cùng quý báu, góp phần xây dựng và phát triển đất nước trường tồn.

Phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng là hoạt động cực kỳ có ý nghĩa trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của các thế hệ đi trước để thế hệ hôm nay và mai sau noi theo trên cơ sở có niềm tự hào để phát huy. Minh chứng cho tính chính nghĩa, vì mục đích cao cả của con người Việt Nam trong đấu tranh cách mạng nhằm thức tỉnh lương tri của người yêu hòa bình và tiến bộ trên thế giới đồng cảm một cách sâu sắc với sự nghiệp cách mạng của đất nước ta thời kỳ đã qua và công cuộc xây dựng phát triển đất nước ta sau chiến tranh.

Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa có mối quan hệ hữu cơ và trở thành nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành đã đạt được những kết quả và thành tích khích lệ, sẽ tiếp tục được bảo vệ và phát huy giá trị trong giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ kế tiếp. Di tích lịch sử là những di sản vô giá được hình thành trong quá trình lịch sử, chứa đựng giá trị vật thể và phi vật thể, phản ánh bản sắc, tâm hồn, bản lĩnh, khí phách của dân tộc Việt Nam. Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa là bảo tồn và phát huy nội lực và là nguồn lực góp phần cho sự phát triển trường cửu của con cháu dòng giống Lạc Hồng bền vững, đã được khẳng định “Văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - văn hóa xã hội”.

Đứng trước khó khăn, thách thức về ý thức bảo tồn, trong khi thời gian vô tình hững hờ trôi qua; kinh phí bảo quản, trùng tu di sản; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên trách còn hạn hẹp, thành phố cần quan tâm thích đáng trong việc tạo nguồn kinh phí phục vụ lâu dài nhằm “giải cứu” di tích đang ngày càng bị xuống cấp đáng báo động!

Bảo tồn di sản văn hóa trong tình hình phát triển kinh tế hiện nay là vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn xã hội.. Tuy nhiên, thực tế công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa còn nhiều vấn đề bất cập.Vì vậy, để biến khu di tích Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo phát huy giá trị , những yêu cầu đặt ra cho những người có trách

nhiệm hướng tới một chương trình hành động cụ thể, khẩn trương, thiết thực và có ý nghĩa sâu sắc cho thế hệ hôm nay và mai sau.

## **Khó khăn**

Những năm gần đây, việc bảo tồn di sản văn hóa thường được gắn với xu hướng sử dụng lợi thế để phát triển, nhất là phát triển kinh tế du lịch dịch vụ. Tuy nhiên, để hai mục đích bảo tồn và phát triển có thể được giải quyết một cách hài hòa, dường như vẫn là một mâu thuẫn chưa có cách giải quyết thỏa đáng

Kinh nghiệm từ thực tiễn của nhiều địa phương trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá đối với phát triển du lịch ,hầu hết đều cho rằng hoạt động phát triển du lịch đồng hành với việc bảo tồn di sản văn hoá cần được sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và cộng đồng xã hội.

Để nâng tầm cho di tích với ý nghĩa quốc gia thì hoạt động bảo tồn, tôn tạo , phát huy giá trị của di đòi hỏi công tác sưu tầm, biên tập và lưu giữ những nguồn thông tin, hình ảnh, hiện vật gắn với di tích cần khẩn trương thực hiện bởi lẽ những chứng cứ lịch sử không thể chờ đợi chúng ta.Công việc tái tạo, phục dựng di tích đòi hỏi những bước đi cẩn trọng để phản ánh đúng nguyên gốc của lịch sử..

Mặt khác, nếu không tổ chức tốt việc tham quan du lịch, khai thác di tích không đúng quy cách, không có quy hoạch thì chính hoạt động khai thác tham quan “bừa bãi” sẽ nhanh chóng tàn phá di tích.Điều này đòi hỏi việc khai thác các giá trị di sản văn hoá

cần phải có một chiến lược lâu dài để bảo tồn tính nguyên vẹn của di sản nếu tổ chức không tốt thì chính du lịch sẽ phá huỷ các giá trị di sản của di tích Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo

Một số lễ hội đã bị khách du lịch làm thương mại hóa. Cư dân địa phương cũng phụ thuộc hoàn toàn vào du lịch để kiếm sống và giao dịch thương mại. Do vậy lễ hội phần nào bị che lấp mất giá trị quý giá vốn có của nó.

Mặc dù chính quyền địa phương cũng đã có kế hoạch bảo vệ, quản lý tại các điểm du lịch nhưng không thể ngăn cản hết những hành động thiếu tính nhân văn của một số du khách.

Một bộ phận người dân tham gia làm du lịch tại các điểm di tích lịch sử cũng chỉ biết đến lợi ích trước mắt mà không nghĩ đến chuyện lâu dài, khi di sản bị làm méo mó, mất giá trị, liệu còn ai biết đến để tham quan du lịch nữa.

Mặc dù vấn đề khai thác các giá trị di sản để phục vụ du lịch đã được cảnh báo không ít nhưng dường như sự phối hợp hành động giữa ngành văn hóa và ngành du lịch còn thiếu chặt chẽ. Một số người trông giữ di sản không am tường về du lịch, còn những người làm du lịch thì tìm mọi cách để thu hút khách mà không cần quan tâm đến việc có làm tổn hại đến di sản hay không. Trong quá trình phát triển, mỗi di sản không thể "đóng cửa" chỉ trông chờ vào kinh phí của Nhà nước để bảo tồn, mà còn cần được quảng bá rộng rãi không những ở trong nước mà còn vươn ra thế giới để giới thiệu



rộng rãi với mọi người về đất nước và con người Việt Nam, từ đó có thêm nguồn kinh phí phục vụ tôn tạo, sửa chữa.

### **Góp ý Kiến nghị**

Việc hoạt động tham quan du lịch cần được tổ chức bài bản, chủ động quảng bá, thu hút khách từ xa. Hiện tại, các đoàn tham quan được tổ chức tự phát, mang tính nội bộ của cơ quan gửi khách tới mà chưa có thông tin giới thiệu cũng như sự kết nối, đón tiếp và phục vụ của Ban quản lý di tích. Ban quản lý di tích cần nghiên cứu đánh giá nhu cầu của các nhóm đối tượng khách để xây dựng nội dung thông tin quảng bá tới từng nhóm đối tượng khách, đặc biệt là đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, cựu chiến binh, đối tượng khách công đoàn, khách lễ hội và khách du lịch về nguồn. Những thông tin, hình ảnh, sách giới thiệu, thông tin hướng dẫn tham quan... phải được phổ biến rộng rãi thông qua các kênh thông tin đại chúng.

Tổ chức dịch vụ phục vụ tham quan phải được kết nối giữa Ban quản lý di tích với các công ty lữ hành, các cơ quan đơn vị gửi khách tới, hệ thống hạ tầng giao thông, thông tin và hệ thống dịch vụ đi kèm: Nếu coi Khu di tích trở thành một trường học về giáo dục lịch sử thì “trường học” đó phải có nơi truyền tải và tiếp nhận thông tin về giá trị của di tích tới “người học” là khách tham quan; có nơi ăn, nghỉ, nơi giao lưu gắn với cộng đồng địa phương. Đồng thời, việc bố trí nơi trưng bày, diễn giải, truyền tải, nơi ăn, nghỉ, dịch vụ phải hài hòa, không làm phá vỡ không gian di tích. Những

công trình dịch vụ phải tách biệt với di tích nhưng đảm bảo sự tiếp cận thuận tiện. Những biển báo, chỉ dẫn tham quan và gìn giữ di tích phải được bố trí sao cho khách tham quan dễ tiếp thu và thực hiện.

Việc xây dựng các công trình dịch vụ phải tuân thủ đúng quy hoạch; hoạt động dịch vụ phải tuân thủ quy định của Khu di tích. Như vậy Khu di tích cần có các khu chức năng như: khu đón tiếp; khu trưng bày, giới thiệu sơ đồ mạng lưới địa điểm, hiện vật di tích; khu dịch vụ ăn, nghỉ, giải trí và các hoạt động giao lưu kết nối với cộng đồng địa phương.

Kết nối mạng lưới giao thông thuận tiện là cần thiết vì vậy cần thiết có tuyến xe buýt thường xuyên tới đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Thông tin về di tích đi kèm với thông tin về các tuyến xe và dịch vụ tại Khu di tích phải được quảng bá từng bước trở lên quen thuộc với đại chúng.

Đảm bảo giá trị cảm nhận cho khách tham quan, giá trị thụ hưởng du lịch: Trước hết những hình ảnh, hiện vật của di tích phải được tôn tạo đúng nguyên gốc đồng thời phải được mô tả, diễn giải theo diễn biến lịch sử gắn với những thời điểm. Giá trị vô hình của di tích phải được biên tập và thể hiện thông qua các phương tiện nghe nhìn đa dạng. Giá trị hữu hình và vô hình của di tích phải được chuyển thể thành thông tin truyền tải tới khách tham quan. Hơn ai hết lực lượng thuyết minh viên tại di tích phải được đào tạo, trang bị đủ kiến thức, kỹ năng để hướng dẫn, thuyết minh làm cho khách cảm thụ được từng chi tiết của di tích. Bên cạnh đó người dân cũng giữ vai trò

chính trong việc xây dựng môi trường văn hóa cho du lịch. Vì vậy, ngành văn hoá và du lịch cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục tinh thần tự hào, ý thức bảo vệ di sản gắn với lợi ích của mỗi người dân đang sinh sống trong vùng có giá trị di sản

Nguồn thu từ khách tham quan và sự đáp lại “trả ơn” của khách tham quan đối với di tích: Việc tổ chức tham quan có quy trình chặt chẽ chu đáo được kiểm soát sức tải của di tích mang lại giá trị thụ hưởng cho khách tham quan. Đáp lại, khách tham quan sẽ là người chi trả cho dịch vụ tham quan, ăn, nghỉ, giải trí tại đây. Nguồn thu đó trở thành nguồn kinh phí chính cho việc quản lý, vận hành, bảo tồn, tôn tạo cho di tích.. Không thể ngờ vực, khi khách tới tham quan sau khi cảm nhận và hiểu về giá trị của di tích thì không một ai có thể từ chối đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào việc bảo tồn, gìn giữ, tôn tạo di tích.

Thổi hồn cho di tích với tình cảm thiêng liêng trong lòng khách tham quan: Tâm linh là thế giới tinh thần trong con người. Với quá khứ, con người luôn tìm tòi tới hiện thân giá trị phản ánh sự tồn tại của hiện tại gắn với quá khứ và tương lai. Mỗi con người khi tìm được trong mình sự dung cảm về quá khứ trước sự cảm nhận hiện hữu của di tích thì sẽ thấy di tích trở lên có ý nghĩa, có hồn và linh thiêng. Tổ chức hoạt động tham quan tại Khu di tích cần đạt tới những giá trị thiêng liêng mang đến cho du khách. Muốn vậy, từ việc thông tin, quảng bá tới việc đón tiếp, trưng bày, giới thiệu và phục vụ phải đạt tới mức tinh tế. Đồng thời xâu chuỗi những hoạt động đó phải

gửi gắm một thông điệp khắc sâu trong lòng du khách. Thông điệp đó chính là hồn của di tích và là lý do để khách đến với di tích.

Thay lời kết, hoạt động tham quan du lịch sẽ là tác nhân chính tạo động cơ và nguồn lực cho việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Nơi đây sẽ là điểm sáng của hoạt động du lịch gắn với văn hóa lịch sử của Huyện Long Thành và của Tỉnh Đồng Nai.

## Phần IV :

Hình ảnh tư liệu 1 số di tích khác  
mà tác giả đã tham quan thực tế



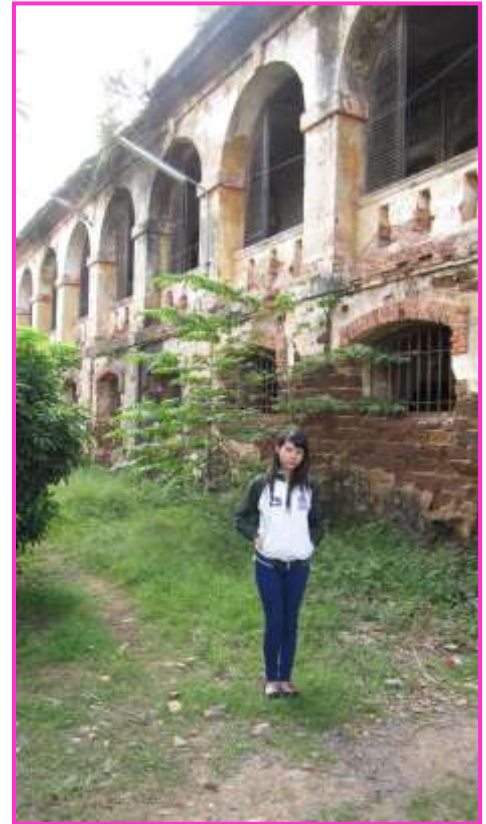
Tác giả tại Di tích Đình Phước Lộc\_Khu  
Cần Xéo



Tác giả tại di tích Miếu Tổ Sư  
\_Bửu Long\_BH\_ĐN



**Tác giả tại di tích Bửu Hưng Tự**



**Tác giả tại di tích Thành Biên Hòa**



**Tác giả tại di tích Tòa bố Biên Hòa ( nay là Trụ sở Khôi nhà nước Tỉnh Đồng Nai)**



**Tác giả tại di tích Đình Bình Quan\_Xã Hiệp Hòa\_BH\_ĐN**



**Tác giả tại di tích Đình Phú Trạch\_Xã Thạnh Phú\_Huyện Vĩnh Cửu\_Đồng Nai**



**Tác giả tại di tích Đình Long Chiến\_Xã Bình Lợi\_Huyện Vĩnh Cửu\_Đồng Nai**